

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HSST
Ngày 01 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Tô Thị Lành**
Ông **Bạch Quảng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông **Phan Văn Hoá** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 19/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn N (Tên gọi khác: Cu Lỳ), sinh năm 1993 tại Kon Tum, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông Nguyễn Văn C - Sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969;

Bị cáo có 02 chị, em ruột (sinh năm 1990 và sinh năm 2005). Bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị V - Sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Thợ tóc.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014. Hiện vợ và con của bị cáo trú tại Tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Ngày 06/6/2017 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ; tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Ngô L; sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 9, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Võ N. Sinh năm 1988; địa chỉ: 02 đường T, tổ 7, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969; địa chỉ: 187/55 đường C, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1994; địa chỉ: 187/55 đường C, tổ 12, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Ông Trịnh Q, sinh năm: 1957; địa chỉ: 256 B đường P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.
- Anh Bạch M, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đinh Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- Anh Dương P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- Anh Nguyễn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- Anh Hồ T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
- Anh Bạch D, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2017, Nguyễn N đến nhà anh Trần B (sinh năm 1985, trú tại số 40 đường B, Thôn 6, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để nhậu với Trần Bá N (sinh năm 1990, trú tại Thôn 6, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Cu Bia (Hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) và anh Trần B. Trong lúc nhậu, Trần Bá N nói với Nguyễn N thuê xe ô tô chở Trần Bá N đi công việc ở huyện S, tỉnh Gia Lai, thì Nguyễn N đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn N đến gặp anh Ngô L là chủ tiệm cầm đồ 24h tại số 35 đường Nguyễn Tất Thành, phường H, thành phố P. Tại đây, Nguyễn N đã thuê chiếc xe ô tô biển số 81C-008.46 của anh L với giá 800.000 đồng và hai bên thỏa thuận đến 15 giờ ngày 04/6/2017 thì N phải trả xe cho anh L. Do anh L và Nguyễn N có quen biết nhau nên anh L tin tưởng và giao xe cho N thuê mà không viết giấy giao xe. Sau khi thuê xe, Nguyễn N điều khiển xe ô tô chở Trần Bá N đến huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2017, Nguyễn N chở Trần Bá N quay về thành phố P. Khi về đến thành phố P, Nguyễn N nhận được điện thoại của Bạch M (sinh năm 1982, trú tại Thôn 4, xã Đ, thành phố P) rủ đến nhà của Hồ T (sinh năm 1972, trú tại Thôn 5, xã Đ, thành phố P) để đánh bạc, thì N đồng ý. Sau khi cho Nguyễn N thuê xe, đến khoảng 15 giờ ngày 04/6/2017, không thấy N trả xe nên anh L đã gọi điện thoại cho N hỏi xe thì N nói dối với anh

L là cho N thuê xe một ngày nữa. Đến ngày 06/6/2017, thấy N không trả xe nên anh L đã đến Công an thành phố P trình báo. Do đã hẹn đánh bạc với Bạch M nên khoảng 16 giờ ngày 04/6/2017, N điều khiển xe ô tô biển số 81C-008.46 đến nhà Toàn thì thấy Bạch M, Bạch D (sinh năm 1978) là anh trai của M, Đình Q (sinh năm 1979, trú tại Tổ 4, phường H, thành phố Peiku, tỉnh Gia Lai), Dương P (sinh năm 1984, trú tại Thôn 3, xã Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và N (Hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, nên N cũng vào tham gia. Đánh được một lúc, N thua hết số tiền 4.000.000 đồng mang theo. Để có tiền tiếp tục đánh xóc đĩa, N nói với M: “*Anh cho em thế chấp chiếc xe ô tô 81C-008.46 lấy 20.000.000 đồng*”, M hỏi: “*Xe của ai*”, N nói: “*Xe của ông anh*”. Nghe vậy, M đồng ý đưa cho N 20.000.000 đồng để N tiếp tục đánh xóc đĩa. Một lúc sau, N thua hết 20.000.000 đồng nên tiếp tục nói M cho N thế xe ô tô biển số 81C-008.46 thêm 30.000.000 đồng, thì M đồng ý và nhờ T viết Hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 81C-008.46. N lấy 30.000.000 đồng và giao chìa khóa xe ô tô biển số 81C-008.46 cho M. Sau đó, N dùng số tiền này tiếp tục đánh xóc đĩa thì thua hết. Vì muốn gỡ lại số tiền đã thua, N nói M cho N thế chấp xe ô tô biển số 81C-008.46 thêm 10.000.000 đồng và thế chấp chiếc điện thoại Iphone 6 của N cho M, với giá 5.000.000 đồng, thì M đồng ý. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/6/2017, N thua hết tiền nên nghỉ rồi đi về nhà.

Vào khoảng giữa tháng 5/2017 (không nhớ ngày), anh Võ N (sinh năm 1988, trú tại số Tổ 7, phường K, thành phố P) là bạn của Nguyễn N, có nhờ N đem chiếc xe mô tô biển số 81B1-669.74 của anh N đến tiệm cầm đồ 24h ở số 35 đường D, phường H, thành phố P, thế chấp lấy 35.000.000 đồng. Sau khi đánh xóc đĩa tại nhà của Hồ T thua hết tiền nên N đi về nhà nghỉ thì Nguyễn N nhận được điện thoại của Võ N và N nói: “*Mai ghé qua anh đưa tiền để đi lấy xe giùm cho anh*” (tức đi chuộc lại chiếc xe mô tô biển số 81B1-699.74 của anh N đã thế chấp trước đó). Nghe vậy, N đồng ý và nảy sinh ý định sau khi N đưa tiền cho N, N sẽ sử dụng số tiền này để đánh bạc. Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2017, N gọi điện thoại nói N đến lấy tiền để đi chuộc xe nên N thuê xe taxi (hiện chưa rõ người điều khiển và biển số xe) đến nhà N. Khi gặp N, anh N nói: “*Anh mới có 30.000.000 đồng*”, N nói: “*Em cho anh mượn thêm 5.000.000 đồng để lấy xe*”, anh N đồng ý và đưa cho N 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ anh N, N không đi chuộc lại xe cho anh N mà N đón xe taxi (hiện chưa rõ người điều khiển và biển số xe) và gọi điện thoại rủ M đánh bạc thì M nói N đi xuống xã Đ. N đi đến trước Ủy ban nhân dân xã Đ thì gặp M, P, T và H (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, cả nhóm đến nhà Nguyễn N (sinh năm 1980) ở Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để đánh bạc thì gặp Nguyễn V (sinh năm 1983, trú tại Thôn 8, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Phạm T (sinh năm 1978, trú tại Thôn 6, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai) và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại phòng bếp nhà N. Thấy vậy, N và M vào tham gia. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/6/2017, N thua hết số tiền 30.000.000 đồng nên ngồi xem một lúc rồi đi về nhà. Ngày 06/6/2017, do không có tiền chuộc lại xe để trả lại cho anh Ngô Văn L nên Nguyễn N đã đến Công an thành phố P đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại di động Nokia X1, màu đen trắng.

Khi nhận thể chấp xe ô tô biển số 81C-008.46, Nguyễn N và Bạch M đã thỏa thuận: Nguyễn N thế chấp xe ô tô biển số 81C-008.46 cho Bạch M, địa chỉ Thôn 04, xã Đ, thành phố P với số tiền 50.000.000 đồng. Trong vòng 02 ngày phải lấy xe nếu không sẽ tăng lên 10.000.000 đồng. Sau khi nhận thể chấp chiếc xe ô tô biển số 81C-008.46, M cất giữ tại nhà M. Sau khi Nguyễn N ra đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu giữ của Bạch M chiếc xe ô tô biển số 81C-008.46 cùng với hợp đồng mà N đã thế chấp xe.

Qua định giá, kết luận: Chiếc xe ô tô biển số 81C-008.46 có giá trị 345.000.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả chiếc xe ô tô biển số 81C-008.46 cho anh Ngô Văn L. Hiện bị hại L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 mà N đã thế chấp cho Bạch M để lấy tiền đánh xóc đĩa, không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu trắng đen mà Nguyễn N giao nộp khi đầu thú, đây là tài sản của N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Quá trình điều tra, qua tác động của bị cáo Nguyễn N, bà Nguyễn Thị H (là mẹ của bị cáo) đã hoàn trả cho Bạch M 55.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Võ N 30.000.000 đồng. Hiện bị hại Võ N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bạch M không yêu cầu về bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 31/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn N về tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” quy định tại Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ N quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội: “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo tù **06** năm đến **06** năm **06** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự không đề cập đến vì các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường, không yêu cầu gì thêm; Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, trắng; Về án phí: buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có các hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng đã nêu, nhận thấy các hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

Người bị hại anh Ngô Văn L và anh Võ N vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra và tại đơn xét xử vắng mặt thì anh L và anh N không yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bạch M, do khi nhận cầm cố M không biết chiếc xe này do N phạm tội mà có, nên không có căn cứ để khởi tố đối với M về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền của Nguyễn N, Bạch M, Bạch D, Dương P, Đinh Q, Nguyễn Thanh Vũ, Phạm Văn Trọng, Hưng và N; cùng hành vi cho mượn nhà để những người này đánh bạc của Hồ T và Nguyễn Văn Nghĩa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang xác M, điều tra làm rõ đề xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn N phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/6/2017, Nguyễn N thuê xe ô tô biển số 81C-008.46 của anh Ngô Văn L để đi công việc riêng. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/6/2017, khi đã hết thời hạn thuê xe, N không trả lại cho anh L mà đem đến thế chấp cho Bạch M lấy 60.000.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa và N đã thua hết số tiền này. Tiếp đó, vào khoảng 11 giờ ngày 05/6/2017, do tin tưởng N nên anh Võ N đã đưa số tiền 30.000.000 đồng để nhờ N đến tiệm cầm đồ 24h ở số 35 đường D, phường H, thành phố P chuộc lại chiếc xe mô tô biển số 81B1-669.74 mà anh N đã nhờ N thế chấp trước đó. Sau khi cầm được số tiền này, N không đi chuộc lại xe cho anh N mà đã sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh xóc

đĩa. Ngày 06/6/2017, do không có khả năng chuộc lại xe để trả lại cho anh Ngô Văn L nên N ra đầu thú.

[3] Hành vi lợi dụng sự quen biết, thuê, nhận tài sản của người khác sau đó không trả lại mà đem đi thế chấp, lấy tiền sử dụng vào việc đánh bạc, không có khả năng trả lại như đã nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, nhưng vì ham mê cờ bạc, lười lao động nên đã lợi dụng sự quen biết của mình đi mượn tài sản của người khác đem thế chấp lấy tiền đánh bạc. Tài sản mà bị cáo N đã chiếm đoạt có tổng giá trị 375.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là: *“Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng”* theo quy định tại Khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bản thân bị cáo đã hoàn thành tốt nghĩa vụ của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N (đã tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự). Quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bạch M và họ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần.

[5] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn N đã tác động bà Nguyễn Thị Ngọc Hương (là mẹ của bị cáo) hoàn trả cho anh Bạch M số tiền 55.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Võ N số tiền 30.000.000 đồng. Hiện bị hại Võ N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bạch M không yêu cầu về bồi thường gì thêm do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu trắng đen mà Nguyễn N giao nộp khi đầu thú, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. *Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 3 Điều 175, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội:

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn N **05** năm **06** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2017;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Nguyễn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen trắng (đã cũ).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà